



MỘT SỐ TRUNG TÂM BUÔN BÁN LÚA GẠO Ở NAM KÌ THỜI PHÁP THUỘC

Phạm Thị Huệ

Trường Cao đẳng Cần Thơ

Thông tin chung:

Ngày nhận: 04/04/2016

Ngày chấp nhận: 25/07/2016

Title:

The rice trade center on Southern Vietnam in the period of French colonialism

Từ khóa:

Buôn bán lúa gạo, chành lúa, Nam Kì, chính quốc Pháp

Keywords:

The rice trade, rice stocks, Southern Vietnam, French economy

ABSTRACT

This article refers to the rice trade activities in such provinces of Southern Vietnam as Ben Tre, Can Tho, Soc Trang, Bac Lieu and especially Saigon. During this period, the rice trade business contributed greatly towards boosting the economic development of Nam Ki in particular and the whole country in general, in spite of the dependence on the French economy.

TÓM TẮT

Bài viết này đề cập đến hoạt động buôn bán lúa gạo ở một số nơi thời Pháp thuộc như: Bến Tre, Cần Thơ, Sóc Trăng, Bạc Liêu và đặc biệt là Sài Gòn. Trong giai đoạn này, hoạt động buôn bán lúa gạo đã góp phần thay đổi diện mạo của vùng đất Nam Kì. Từ đó, góp phần vào việc thay đổi nền kinh tế nước ta, tuy phát triển nhưng lại lệ thuộc vào kinh tế chính quốc Pháp.

Trích dẫn: Phạm Thị Huệ, 2016. Một số trung tâm buôn bán lúa gạo ở Nam Kì thời Pháp thuộc. Tạp chí Khoa học Trường Đại học Cần Thơ. 44c: 100-105.

1 ĐẶT VẤN ĐỀ

Theo từ điển tiếng Việt của tác giả Hoàng Phê cho rằng: Trung tâm buôn bán là nơi tập trung trong lĩnh vực buôn bán, có ảnh hưởng lớn đến các nơi khác. Ở nước ta, do vị trí giao thông thuận lợi, nguồn nguyên liệu dồi dào nên đã sớm hình thành nhiều trung tâm buôn bán như Thăng Long, Phố Hiến, Hà Tiên,... Phần lớn các trung tâm buôn bán này hình thành do yêu cầu thiết lập các trung tâm hành chính – kinh tế của các triều đại phong kiến. Chính vì vậy, phần lớn các trung tâm buôn bán chỉ phục vụ nội thương và các vấn đề về hành chính.

Đến thế kỉ XIX, thực dân Pháp xâm lược nước ta. Và sau khi bình định Nam Kì, việc đầu tiên mà thực dân quan tâm là vấn đề xuất khẩu lúa gạo, bởi nguồn lợi nhanh chóng và hấp dẫn của nó. Nhưng việc mở rộng thị trường lúa gạo cũng đặt ra một vấn đề khó khăn không nhỏ. Nền sản xuất nhỏ và manh mún dưới thời phong kiến trước đây, không

chỉ hạn chế về số lượng, mà còn là một trở ngại cho việc thu mua và chế biến. Vì vậy, thực dân Pháp đã tích cực hỗ trợ cho việc thành lập các trung tâm buôn bán lúa gạo lớn ở Nam Kì. Có thể nói việc đẩy mạnh buôn bán lúa gạo đã có ảnh hưởng lớn đến nền kinh tế Nam Kì. Đó cũng chính là lý do vấn đề lúa gạo ở Nam Kì đã được nhiều tác giả nghiên cứu ở nhiều góc độ khác nhau. Nhưng với hướng đi mới, tác giả hy vọng sẽ có những đóng góp nhất định trong cái nhìn toàn diện hơn về nền kinh tế nước ta nói chung và Nam Bộ nói riêng trong giai đoạn này.

2 NỘI DUNG

2.1 Vai trò của lúa gạo đối với đời sống kinh tế và chính trị ở Nam Kì thời Pháp thuộc

Trước khi thực dân Pháp xâm lược Nam Kì, sự khai thác đất đai và sản xuất lúa gạo đã có một quá trình phát triển lâu dài. Vì vậy, nền kinh tế lúa gạo

ở đây đã là phương thức hoạt động chủ yếu và chiếm vai trò quan trọng của cư dân bản địa.

Khi thực dân Pháp xâm lược lục tỉnh, mục tiêu đánh chiếm đầu tiên của chúng không phải chỉ vì đây là vị trí chiến lược quan trọng, mà còn nhằm “đảm bảo cho quân đội Pháp lúa gạo cần thiết, đặt quân đội Việt Nam vào tình trạng khó khăn, bởi vì sẽ tước được của nó một số lớn lương thực” (Phạm Quang Trung, 1985, tr.23). Xuất phát từ ý đồ đó, ngay từ những ngày đặt chân đến Nam Kỳ, Pháp đã tìm mọi cách vơ vét lúa gạo nhằm triệt đường tiếp tế của quân đội nhà Nguyễn và phong trào chống Pháp của nhân dân ta. Mặt khác, Pháp tìm cách vơ vét lúa gạo ở Nam Kỳ để xuất khẩu kiếm lời. Bởi lúc bấy giờ, các thị trường Viễn Đông như Ma cao, Trung Quốc, Nhật Bản đều có nhu cầu nhập khẩu lương thực. Vì vậy, ngay sau khi đặt chân lên đất Gia Định năm trước thì năm sau, ngày 22/2/1860, Pháp tuyên bố mở cửa thương cảng Sài Gòn, cho phép các tàu nước ngoài vào buôn bán. Theo tác giả Phạm Quang Trung thì số lượng lúa gạo xuất khẩu ở Nam Kỳ cụ thể như sau:

Bảng 1: Số lượng lúa gạo xuất khẩu ở Nam Kỳ

Năm	Số lượng xuất khẩu gạo ở Nam Kỳ (đơn vị: tấn)
1860	58.045
1870	230.031
1880	294.563
1900	747.635
1910	1.108.561
1920	1.020.939
1930	1.058.410
1940	1.444.078

Nguồn: Phạm Quang Trung, Nghiên cứu lịch sử số 6, 1985

Thông quan việc xuất khẩu lúa gạo ở Nam Kỳ, tư bản Pháp đã thu được món lợi kết xù. Cụ thể như sau:

Bảng 2: Giá trị lúa gạo xuất khẩu ở Nam Kỳ

Năm	Số tiền tư bản Pháp thu về từ việc xuất khẩu lúa gạo ở Nam Kỳ (đơn vị: triệu pho-răng)
1920	595,3
1923	539,7
1926	2.285,6
1928	1.876,2
1930	1.118,6
1935	645,7
1937	1.064,9
1939	1.338,3

Nguồn: Phạm Quang Trung, Nghiên cứu lịch sử số 6, 1985

Như vậy, ta có thể thấy rằng nhờ vào lúa gạo xuất cảng ở Nam Kỳ mà tư bản Pháp đã biến xứ Đông Dương thành xứ đứng đầu các thuộc địa Pháp trong việc thu lợi nhuận khổng lồ. Và để đạt được hiệu quả tối ưu, Pháp đã lập ra nhiều biện pháp khác nhau. Một trong những biện pháp đó là thành lập các trung tâm buôn bán lúa gạo ở các tỉnh Nam Kỳ. Với mục đích vơ vét lúa gạo đem về cảng Sài Gòn xuất khẩu và thu lợi nhuận.

2.2 Hoạt động buôn bán lúa gạo ở một số tỉnh Nam Kỳ thời Pháp thuộc

2.2.1 Hoạt động buôn bán lúa gạo ở Bến Tre

Sau khi dập tắt được cơ bản các phong trào nổi dậy do các sĩ phu Nam Kỳ lãnh đạo, thực dân Pháp xúc tiến ngay việc nạo vét các kênh rạch cũ, đào thêm một số kênh mới, tạo thành một hệ thống giao thông đường thủy tương đối hoàn chỉnh. Song song đó, hệ thống giao thông đường bộ (ngày nay gọi là quốc lộ) cũng được mở rộng. Điều này đã tạo điều kiện thuận lợi cho các hoạt động thương mại ở Nam Kỳ, trong đó có Bến Tre.

Đến cuối thế kỉ XIX ở Bến Tre lúa gạo được xếp vào hàng đầu danh mục các nông sản buôn bán. Nếu như người làm ra hạt lúa là nông dân, thì trong khâu lưu thông phân phối lại do thương nhân Hoa Kiều nắm giữ. Đến ngày mùa, họ tung tiền, tung người ra mua gom tất cả lúa của nông dân đưa về kho, chành – nơi trung chuyển, đảm bảo cho sự lưu thông hàng hóa - sau đó tổ chức xay xát rồi bán ra cho người tiêu dùng. Một phần đưa về Sài Gòn – Chợ Lớn để bán ra Bắc hoặc để xuất khẩu. Giá cả mua vào hay bán ra đều do họ định đoạt, tùy theo nhu cầu thị trường.

Ở Bến Tre, trước năm 1945, ai cũng nghe tiếng các chành lúa đồ sộ của Phan Ký - công ty Nam Thái vốn là Hoa kiều gốc Quảng Đông. Công ty Nam Thái là một tổ chức kinh doanh lúa gạo lớn nhất ở Bến Tre, vừa là đại lý cho các hãng buôn tạp hóa ở Chợ Lớn.

Các chành lúa Nam Thái, Mỹ Hòa, Khiêm Hòa bao thầu lúa ở Cù Lao Bảo. Các chành lúa Nam Hưng Lợi, Di Xương Hòa... bao thầu lúa ở Cù Lao Minh. Ngoài ra, còn có hàng loạt các chủ chành, chủ vựa loại nhỏ hơn nằm ở thị trấn, các vùng trọng điểm lúa gạo, làm đại lý thu mua cho các nhà máy xay gạo lớn đặt ở Chợ Lớn.

Tình hình thị trường buôn bán của Bến Tre cũng chỉ là một bức tranh thu nhỏ của thực trạng kinh tế Nam Kỳ vào giai đoạn trước Cách mạng tháng Tám năm 1945. Có khác chăng là ở chỗ, ngoài tiềm lực, thương mại của bản thân, Bến Tre

lại nằm trên một trục đường giao thông của nhiều ngõ đường thủy (đường bộ không đáng kể), tàu ghe qua lại, lên xuống thường ghé các bên lớn trong tỉnh để đỗ khách, lấy khách, cất hàng hoặc nhận thêm hàng. Do đó, không khí hoạt động thương mại ở đây diễn ra khá sầm uất.

2.2.2 Hoạt động buôn bán lúa gạo ở Cần Thơ

Nam Kỳ vốn là vựa lúa lớn nhất từ thời Nguyễn nhưng trung tâm vựa lúa lúc ấy còn ở miền Đông. Trong lúc đó, miền Tây với đất đai bao la, trù phú lại chưa được khai thác bao nhiêu. Cho nên thực dân Pháp đã tập trung vào miền Tây, trong đó có Cần Thơ, nhằm để khai thác và vơ vét lúa gạo xuất khẩu.

Từ khi Pháp chiếm trọn Nam Kỳ, nhất là từ khi thống đốc Nam Kỳ ra nghị định thành lập hạt Cần Thơ (1876) thì hoạt động thương mại ở vùng này càng trở nên sôi động. Cần Thơ dần dần trở thành là một vị trí trung tâm kinh tế - thương mại của miền Tây.

Sự giao lưu ngày càng thuận lợi nối kết từ Hậu Giang sang Tiền Giang đến Sài Gòn – Chợ Lớn. Xung quanh chợ Cần Thơ, Cái Răng, có nhiều chợ “vệ tinh” như Rạch Giá, Long Xuyên, Châu Đốc, Sóc Trăng, Bạc Liêu. Lúa gạo từ Rạch Giá gom về Cần Thơ trước khi đưa lên Sài Gòn.

Vùng Cái Răng, Ba Láng trở thành nơi thị tứ mua bán nhộn nhịp, trong đó, chợ Cái Răng lúc bấy giờ là chợ làng nhưng đứng đầu ở Nam Bộ về cơ ngơi: công sở làng đồ sộ, nhà hát, những lùm lúa dài hàng chục căn với phu khuôn vác rộn rịp.

“Chợ Cái Răng, xứ hào hoa

Phổ lâu hai dãy xinh đà quá xinh

Có trường hát cất rộng thênh

Để khi hứng cảnh thích tình xướng ca”.

Để phát triển hoạt động buôn bán lúa gạo, người Hoa ở Cái Răng sáng kiến lập ra “chành lúa” – là nơi dự trữ lúa lúc đông ken giá rẻ, rồi chờ giá lên cao mới bán. Mỗi chành lúa chứa vài chục ngàn bao, có khi đến cả trăm ngàn bao (loại bao 100 kg), như chành lúa Lâm Chí Phát. Ban đầu chành làm bằng sườn gỗ, lợp lá. Về sau, thay dần mái tôn, xây tường bao. Trước chành bao giờ cũng có cầu tàu để ghe chày cập bến. Điều quan trọng là bên cạnh các chành lúa, các chủ chành đều xây dựng nhà máy để chế biến gạo và chở về Sài Gòn xuất khẩu.

Việc làm ăn của các ông chủ chành lúa khá bài bản: Ai có ghe lớn (50 giạ trở lên) thì được chành kêu đi mua lúa, ứng tiền trước tính theo trọng tải

của ghe, sau đó chở về chành bán lại theo giá thị trường. Nhờ cách làm ăn này mà vùng Cái Răng phát đạt nghề “hàng xáo” – là nghề thu mua lúa về xay giã, kiếm lãi bằng cách bán gạo và thu các sản phẩm phụ như tấm, cám - với hàng trăm ghe, tạo thành những cánh tay nối dài đặc lực của các chành, đến tận xóm ấp xa xôi. Sau khi hệ thống chành lúa ra đời, bộ mặt kinh tế vùng Cái Răng càng mở rộng và sung túc. Không khí làm ăn quanh chợ Cái Răng luôn sôi động.

Cùng thời gian này, công ty xăng dầu Asiatic Petroleum xin xây dựng cầu sắt dài 15 mét tại bên Cái Răng cho tàu cập bến dễ dàng. Năm 1918, chợ Cái Răng rất sung túc. Chợ Cái Răng là kho gạo lớn nhất trong vùng với nhiều chành lúa và các nhà máy xay xát. Đứng đầu các chành lúa là Lâm Chí Phát với hệ thống kho, ghe tàu và đội ngũ lái lúa có mặt khắp nơi thu mua gom về cho Lâm Chí Phát, còn ngành xay xát chế biến thì có nhà máy Võ Văn Sừ...

Trước khi thành lập chợ Cái Răng, vào năm 1908, chủ tỉnh Cần Thơ là Outrey đã đề ra kế hoạch biến Phụng Hiệp trở thành thương cảng nằm trong hệ thống Ngã Bảy – Ngã Năm. Thị trấn và chợ Ngã Bảy được xây dựng và hoàn thành năm 1906 – 1908. Đến năm 1914, đảo kinh Quản Lộ Phụng Hiệp nối với Bạc Liêu – Ngã Bảy, lúa gạo được chở về Sài Gòn thuận lợi hơn, hoạt động buôn bán nhộn nhịp hẳn lên.

Vào những năm 1936 – 1939, tại Cần Thơ đã 2 lần mở ra hội chợ đầu xáo (Kermes) cho khắp vùng miền Tây, để đầu xáo các sản phẩm nông nghiệp và vui chơi.

Ngoài ra, thực dân Pháp ưu đãi cho tư sản người Hoa. Tạo điều kiện cho họ lãnh thầu xây cất và thu mua lúa từ các tỉnh lân cận, lập nhà máy xay gạo. Ở Cần Thơ, có công ty Mễ Cốc Hậu Giang (do người Hoa chi phối) đặt tại Cái Răng và công ty Denis Freres (do người Pháp đầu tư) đặt tại Bình Thủy vừa xay xát gạo, vừa xuất khẩu gạo. Vì vậy, Cần Thơ đã trở thành một trung tâm buôn bán sầm uất của cả vùng Tây Nam Kỳ trong thời Pháp thuộc.

2.2.3 Hoạt động buôn bán lúa gạo ở Sóc Trăng

Thời Pháp thuộc, với chủ trương mở rộng xuất khẩu, đặc biệt là nông sản hàng hóa, ở Sóc Trăng việc buôn bán lúa gạo càng được đẩy mạnh.

Sự nhộn nhịp của hoạt động buôn bán lúa gạo ở Sóc Trăng, được sách Monographie de la Province de Soc Trang, 1904 mô tả: “Thật vậy, suốt năm, nhất là về tháng hai, ba, bốn, năm, và sáu, nghĩa là

trong những tháng tiếp theo mùa gặt các loại lúa, nhiều thuyền ghe hàng ngày đi đến các tỉnh lân cận và nhất là Sài Gòn – Chợ Lớn. Trong thời gian những tháng đầu năm thường có khoảng 200 ghe thuyền đi từ Bãi Xàu, mang theo trung bình 180.000 tạ mỗi tháng.” (Trần Thị Mai, 1998; tr.150)

Vào thời Pháp đô hộ, Bãi Xàu giữ vị trí là một trung tâm buôn bán lúa gạo lớn của Sóc Trăng. Điểm thuận lợi của trung tâm này là vừa tiện giao dịch bằng đường bộ (vì có con đường hàng tỉnh Sóc Trăng – Bãi Xàu) vừa dễ dàng giao thông vận chuyển bằng đường thủy theo rạch Ba Xuyên. Vì thế, chính tại đây các thương gia lớn từ Sài Gòn đến để mua “lúa gạo Bãi Xàu” nổi tiếng. Theo nghị định của Thống đốc Nam Kỳ ngày 15/04/1904, Bãi Xàu chính thức được công nhận là chợ hạng I. Và cũng từ nghị định này, chợ Bãi Xàu được mở rộng quy mô. Những thương nhân người Hoa phát triển chợ trải dài theo 2 bên bờ con rạch Ba Xuyên, đồng thời mở thêm 1 số kênh, nên hàng ngày tàu nhỏ đều có thể đi lại trên sông Ba Xuyên, nối liền Sóc Trăng với Bạc Liêu. Nhờ vậy, lúa gạo đổ về Bãi Xàu không phải chỉ duy nhất do các vùng Định Hòa, Định Chí (là các trung tâm quan trọng của Bãi Xàu), mà còn có sự góp mặt của lúa gạo từ Bạc Liêu và các vùng khác. Vì vậy, có thể khẳng định rằng: thương cảng Bãi Xàu, một trung tâm thương mại lớn, trên bến, dưới thuyền, đã sớm trở thành nơi quy tụ nông sản hàng hóa lúa gạo của toàn vùng Tây Nam Kỳ, rồi từ đó tỏa ra giao lưu với trung tâm khác của vùng Nam Kỳ và cả nước ngoài.

Theo số liệu của Monographie de la Province de Soc Trang, 1937: “Mỗi năm trung bình Sóc Trăng xuất đi 200.000 tấn lúa trên tổng số thu hoạch vào khoảng 220.000 tấn, tức 8/10 thu hoạch. Số còn lại dùng vào nhu cầu của cư dân” (Trần Thị Mai, 1998; tr.151). Đây chỉ tính số xuất khẩu từ nguồn sản phẩm trong tỉnh. Nếu tính cả số lượng lúa hàng hóa thu hút từ các nơi khác đổ về để xuất dưới tên “gạo Bãi Xàu” thì con số này còn phải được tăng lên 2 đến 3 lần như thế.

Cũng giống như một số trung tâm buôn bán khác ở Nam Kỳ, việc buôn bán lúa gạo tại Sóc Trăng thời Pháp thuộc đều nằm trong tay các thương nhân người Hoa. Mọi việc mua bán giao thương đều phải qua tay họ, như kinh doanh xuất nhập khẩu lần buôn bán lẻ.

2.2.4 Hoạt động buôn bán lúa gạo ở Bạc Liêu

Một trong những địa phương có hoạt động giao thương lúa gạo sầm uất ở Nam Kỳ thời Pháp thuộc cần phải kể đến là Bạc Liêu. Từ năm 1882, Pháp cho thành lập tỉnh Bạc Liêu và thực hiện một số chính sách để phát triển kinh tế vùng đất này. Bằng việc đào các con kênh tháo mặn, rửa phèn, Pháp đã tạo điều kiện cho kinh tế nông nghiệp Bạc Liêu phát triển. Từ đó, góp phần vào việc vận chuyển lúa gạo về các tỉnh, về thương cảng xuất khẩu gạo ở Sài Gòn gần và thuận tiện hơn. Theo tác giả Phan Trung Nghĩa thì: “Nếu năm 1893 (Bạc Liêu) bán ra khỏi tỉnh chỉ có 316.000 tạ gạo, thì đến năm 1921 bán ra đến 2,7 triệu tấn gạo”.

Kinh tế lúa gạo là kinh tế động lực, cộng với tác dụng tích cực của hệ thống kênh đào đã làm cho kinh tế - xã hội Bạc Liêu phát triển vượt bậc. Những vùng đất hoang du chưa từng có dấu chân người đặt tới đã dần dần hình thành làng xóm, cộng đồng xã hội. Những khu chợ sầm uất được lập nên ngày càng nhiều như chợ Vĩnh Hưng, Ngan Dừa, Phước Long, Trường Tòà... Riêng chợ Bạc Liêu vốn đã phồn thịnh vào cuối thế kỉ XIX thì lại càng phồn thịnh hơn, vì hoạt động buôn bán tập nập ở đường thủy lẫn bộ. Đại diện tiêu biểu cho giới thương nhân người Hoa năng động trong kinh doanh lúa gạo ở Bạc Liêu là đại điền chủ Trần Trinh Trạch. Ông Trạch có nhiều đoàn ghe chai tổ chức thu mua lúa gạo vận chuyển về Sài Gòn. Với việc xây dựng các kênh lúa thu mua, dự trữ lúa gạo và tham gia phát triển công nghiệp chế biến, Trần Trinh Trạch được giới kinh doanh phong là vua lúa gạo. Những năm sau 1930, hoạt động buôn bán lúa gạo ở Bạc Liêu đi vào trạng thái trầm lắng do nhiều nguyên nhân.

2.2.5 Hoạt động buôn bán lúa gạo ở Sài Gòn

Ngoài các trung tâm buôn bán ở miền Tây, thực dân Pháp còn xây dựng Sài Gòn – Chợ Lớn, vốn là một trung tâm kinh tế của lục tỉnh cũ, thành một trung tâm thương mại, xuất nhập khẩu và tài chính cho cả khu vực phía Nam Đông Dương. Vì thế, chỉ 5 ngày sau khi chiếm Sài Gòn, Đô đốc Page đã mở cảng Sài Gòn cho các nước vào buôn bán và tuyên bố việc buôn bán lúa gạo được hoàn toàn tự do. Nhờ vậy, các thương gia đã xuất khẩu lúa gạo sản xuất tại Nam Kỳ sang Nhật Bản, Singapore, Úc, đảo Rèunion và châu Âu.

Có thể nói rằng, việc mở rộng xuất khẩu lúa gạo đã ảnh hưởng lớn trên mức độ cũng như cách thức khai hoang và khai thác vùng đồng bằng châu thổ Nam Kỳ dưới thời thuộc Pháp. Từ giai đoạn sản

xuất để đáp ứng nhu cầu tại chỗ, với một số ít xuất khẩu, đồng bằng châu thổ Nam Kỳ bước sang giai đoạn sản xuất nông sản hàng hóa (chủ yếu là lúa gạo) cho thị trường ngoài nước.

GS. Nguyễn Phan Quang đã ghi nhận: “Năm 1860 – nghĩa là chưa đầy một năm sau khi chiếm thành Gia Định – cảng Sài Gòn đã xuất đi 57.000 tấn gạo. Năm 1867: xuất 193.000 tấn. Năm 1880: xuất 248.000 tấn (có tài liệu ghi 293.207 tấn). Từ năm 1886, trung bình mỗi năm Nam Kỳ xuất hơn nửa triệu tấn gạo, chiếm 75% tổng giá trị xuất khẩu”.

Riêng ba tháng đầu năm 1877, cảng Sài Gòn đã xuất khẩu 1.467.854 piculs lúa gạo (bao gồm tằm và bột gạo) tương đương 88.658.381 kg, trị giá 2.295.343\$.

Đến năm 1885, lúa gạo xuất khẩu từ cảng Sài Gòn phải nộp thuế 15 cents/picul; nếu xuất sang Pháp hoặc các thuộc địa khác của Pháp bằng tàu của các công ty Pháp thì chỉ phải nộp 10 cents/picul. Với những quy định này, thực dân Pháp làm cho nền kinh tế nước ta lệ thuộc mạnh mẽ vào nền kinh tế chính quốc.

Và cũng giống như các trung tâm buôn bán lúa gạo ở các tỉnh miền Tây Nam Kỳ, việc buôn bán lúa gạo ở Sài Gòn cũng chịu sự chi phối mạnh mẽ của các thương nhân người Hoa. Ghi nhận thực tế này, tác giả Robequain viết: “*Thương nhân (người Hoa) thu mua lúa về các nhà máy xay. Họ liên kết chặt chẽ với người của mình tại các vùng sản xuất lúa gạo (thường là những thương gia lớn). Họ cũng là chủ nhân của phần lớn ghe thuyền ở Nam Kỳ. Họ có mạng lưới đại lý rất rộng. Người của họ tỏa đi khai thác nguồn hàng liên tục khắp hang cùng ngõ hẻm trong mọi vùng quê...*” (Nguyễn Phan Quang, 2006;tr.1129)

Như vậy, cho đến giữa thập niên 60 của thế kỷ XIX, Sài Gòn thực sự là một thành phố nhộn nhịp, một trung tâm đầu mối buôn bán lúa gạo của cả nước lẫn quốc tế. Từ các trung tâm buôn bán lúa gạo ở các tỉnh Tây Nam Kỳ, lúa gạo được thu gom về Sài Gòn để xuất khẩu ra nước ngoài. Góp phần làm hoạt động thương mại nói chung và việc buôn bán lúa gạo nói riêng được phát triển thêm một bước.

3 KẾT LUẬN

Qua việc nghiên cứu hoạt động của một số trung tâm buôn bán lúa gạo ở Nam Kỳ như Bến Tre, Cần Thơ, Sóc Trăng, Bạc Liêu và Sài Gòn, chúng tôi nhận thấy rằng:

1. Việc đẩy mạnh phát triển kinh tế hàng hóa, đặc biệt là đẩy mạnh việc mua bán lúa gạo ở Nam Kỳ là một bước tiến mới đối với nền kinh tế nước ta. Song, sẽ thật là phiếm diện nếu chỉ nhìn vấn đề ở một khía cạnh nhỏ. Bởi Pháp xâm lược và thống trị nước ta, chúng chỉ chủ trương khuyến khích xuất cảng để vơ vét tài nguyên nước ta. Với chủ trương đó, nền kinh tế nước ta thời Pháp thuộc được thực hiện theo cơ cấu «kinh tế vắt sữa». Điều này có nghĩa là việc xuất khẩu phải luôn lớn hơn nhập khẩu để tạo ra số dư đáng kể trong cán cân thương mại. Ngay trong hoạt động buôn bán lúa gạo ta thấy rõ điều này. Vì vậy, nó đã làm cho hoạt động buôn bán lúa gạo không tránh khỏi những dao động trên thị trường mỗi khi có sự tăng hoặc giảm giá.

2. Vai trò quan trọng của người Hoa trong hoạt động buôn bán lúa gạo: Do có một quá trình sống chung lâu đời với các thành phần cư dân Việt, Khmer, người Hoa hiểu biết sâu sắc về tập quán cũng như tâm lý sinh hoạt và sản xuất của khối cư dân này. Cộng với sự nhạy bén, mềm mỏng và thiên hướng đặc biệt trong kinh doanh, người Hoa đã đóng vai trò quan trọng trong hoạt động buôn bán lúa gạo ở Nam Kỳ. Họ chính là tầng lớp trung gian giữa các nhà xuất khẩu và người nông dân. Với một mạng lưới thu mua tỏa xuống từng xóm ấp để thu gom lúa gạo, với các phương tiện vận chuyển từ thuyền ba lá đến ghe bầu và tàu vận tải có trọng lượng lớn, với phương thức thanh toán nhanh gọn, các thương nhân người Hoa đã gần như độc chiếm thị trường lúa gạo ở Nam Kỳ.

3. Nhìn chung, hoạt động buôn bán của Nam Kỳ dưới thời Pháp thuộc so với thời phong kiến có những bước phát triển nhất định. Tầng lớp thương nhân đông hơn, có tiềm lực kinh tế mạnh hơn và hoạt động buôn bán cũng đa dạng và sôi động hơn. Nhưng điều đó không có nghĩa là nền kinh tế của tỉnh nhà phát triển khởi sắc hơn và đời sống của nhân dân lao động được cải thiện hơn. Chính chính sách bóc lột, bòn rút và vơ vét cùng lối độc quyền kinh doanh của thực dân và tầng lớp tư sản thương nghiệp (chủ yếu là Hoa Kiều) dưới cái ô bảo trợ của chính quyền thuộc địa đã kiềm hãm nền kinh tế nước nhà, làm cho nó thêm què quặt. Người nông dân lao động một nắng hai sương vẫn phải sống trong cảnh thiếu thốn, bần cùng. Đó là thực trạng của tầng lớp nông dân nghèo của Nam Kỳ thời Pháp thuộc.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

Nguyễn Lương Bằng, 2001. Địa chí Cần Thơ. Ủy Ban nhân dân tỉnh Cần Thơ.

- Trần Thị Mai, 1998. Kinh tế Sóc Trăng thời Pháp thuộc 1867-1945. Luận án Tiến sĩ Sử học. Trường Đại học sư phạm TP. Hồ Chí Minh.
- Thạch Phương – Đoàn Tú, 2001. Địa chí Bến Tre. Nhà xuất bản Khoa học Xã hội.
- Nguyễn Phan Quang, 2006. Một số công trình sử học. Nhà xuất bản Tổng Hợp TP. Hồ Chí Minh.
- Phạm Quang Trung, 1985. Chính sách vơ vét lúa gạo của tư bản Pháp và quá trình phát triển của giai cấp địa chủ ở Nam Kỳ trong thời Pháp thuộc, Tạp chí Nghiên cứu lịch sử số 6.
- Phan Trung Nghĩa, 2012. Bạc Liêu trong mắt tôi, Nhà xuất bản Văn hóa – văn nghệ.